

TÔI VIẾT

BẢN ĐỆM ĐÀN

TIẾN DŨNG

BÀI HỌC SỐ 1

1/ Khi người ta ra một đề, thường là một bài ca, chúng ta sẽ dựa theo đề để làm một bài hòa âm bốn bè chẳng hạn. Nhưng cả bốn bè này đều do chúng ta tạo ra và bốn bè này phải hòa hợp với đề. Như thế là có năm bè. Một bè đã có sẵn là ĐỀ, còn bốn bè kia là hòa âm tự nó đầy đủ và hoàn bị, không cần tới một dấu nhạc nào của đề. Như vậy bản hòa âm bốn bè này, ngoài việc phải hòa hợp với đề, còn không chỉ tùy thuộc vào đề, nên chúng ta gọi là bản hòa âm biệt lập.

2/ Bởi vì vừa là bản hòa âm biệt lập, vừa hòa hợp với đề, nên có lúc bè này có khi bè nọ của bản hòa âm đi song song quãng 8 hay quãng 1 với đề. Chúng ta cố gắng không để cho 2 bè đi song song là 2 bè cực. Đàng khác chúng ta không được để cho bè nào đó của bản hòa âm đi song song quãng 5 với đề. Trong ví dụ sau chúng tôi chỉ dùng nguyên HT chính ở thể tự nhiên.

3/ Bản hòa âm biệt lập thường có tính cách tương phản với đề, thí dụ đề có những dấu nhạc đi nhanh, thì bản hòa âm thường có những HT ngân dài. Nếu đề có những dấu nhạc ngân dài thì bản hòa âm nên chuyển hành lẻ hơn, bằng cách thay đổi hòa thanh, hay đổi thể của HT hoặc tạo sự tương phản giữa đề và bè trầm của bản hòa âm, bằng cách cho bè trầm đi ngược chiều với đề, hoặc có nhịp điệu khác với nhịp điệu của đề, hoặc khi đề nghỉ thì bản hòa âm hát, hoặc khi đề hát thì bản hòa âm nghỉ.

Như vậy

A/ Về phương diện hòa âm, thì đây là bản hòa âm biệt lập, vì tự nó đầy đủ, không phụ thuộc vào một dấu nhạc nào của đề.

B/ Về phương diện diễn tả thì bản hòa âm biệt lập phải có câu cú gọn gàng, và ý tưởng rõ nét. Trong thí dụ trên, bản hòa âm có 2 câu phân cách bằng dấu nghỉ. Câu 1 có nhạc đề là: la sol la fa. Câu 2 diễn lại ý nhạc đó ở bình diện cao hơn : do si do re. để có sự thay đổi nhưng luôn có sự đồng nhất, chứ không có chuyện trăm ngàn ý tưởng không ăn khớp gì với nhau. Sự phân câu và gây dựng ý nhạc cho bản hòa âm thường xuất phát từ đề bài. Do đó trước khi làm bản hòa âm chúng ta phải phân tích để hiểu cơ cấu và ý tưởng của đề, để định đoạt câu cú và ý tưởng của bản hòa âm, chứ không chỉ cặm cụi làm cho được bản hòa âm đúng luật mà thôi.

4/ Để thường do một ca sỹ trình diễn, còn bản đệm đàn do ca đoàn trình tấu như đã nói

Đề là bài ca dành riêng cho tiếng Soprano hay Alto. Ta có thể làm bài hòa âm thấp hẳn bên dưới đề, hoặc làm cho đề lẫn lộn với bè Soprano hay Alto của bản hòa âm. Tuy lẫn lộn như vậy, nhưng một ca sỹ độc tấu chuyên nghiệp tiếng hát sẽ nổi bật ra bản hòa âm do ca đoàn cử.

Trong ví dụ ghi ở số 2, để có lúc ở trên bản hòa âm, có lúc đi ngang với bè Soprano của bản hòa âm. Chúng ta cũng có thể viết bản hòa âm cao hơn ĐỀ như thí dụ sau:

5/Bản hoà âm biệt lập đã đem lại cho nghệ sĩ cơ hội khai thác trí tưởng tượng và óc sáng tạo của mình, vì trong bản hoà âm biệt lập nghệ sĩ ít lệ thuộc vào đề bài, chẳng những được tự do hơn, nhưng còn có nhiệm vụ tạo nên một cái gì mới mẻ đối chọi và bổ túc cho đề.

BÀI TẬP SỐ 1

Bạn hãy dùng những hoà thanh chính ở thể tự nhiên để thực hiện bản hoà âm biệt lập cho mấy đề sau, như thí dụ ghi ở số 2 :

108

109

110

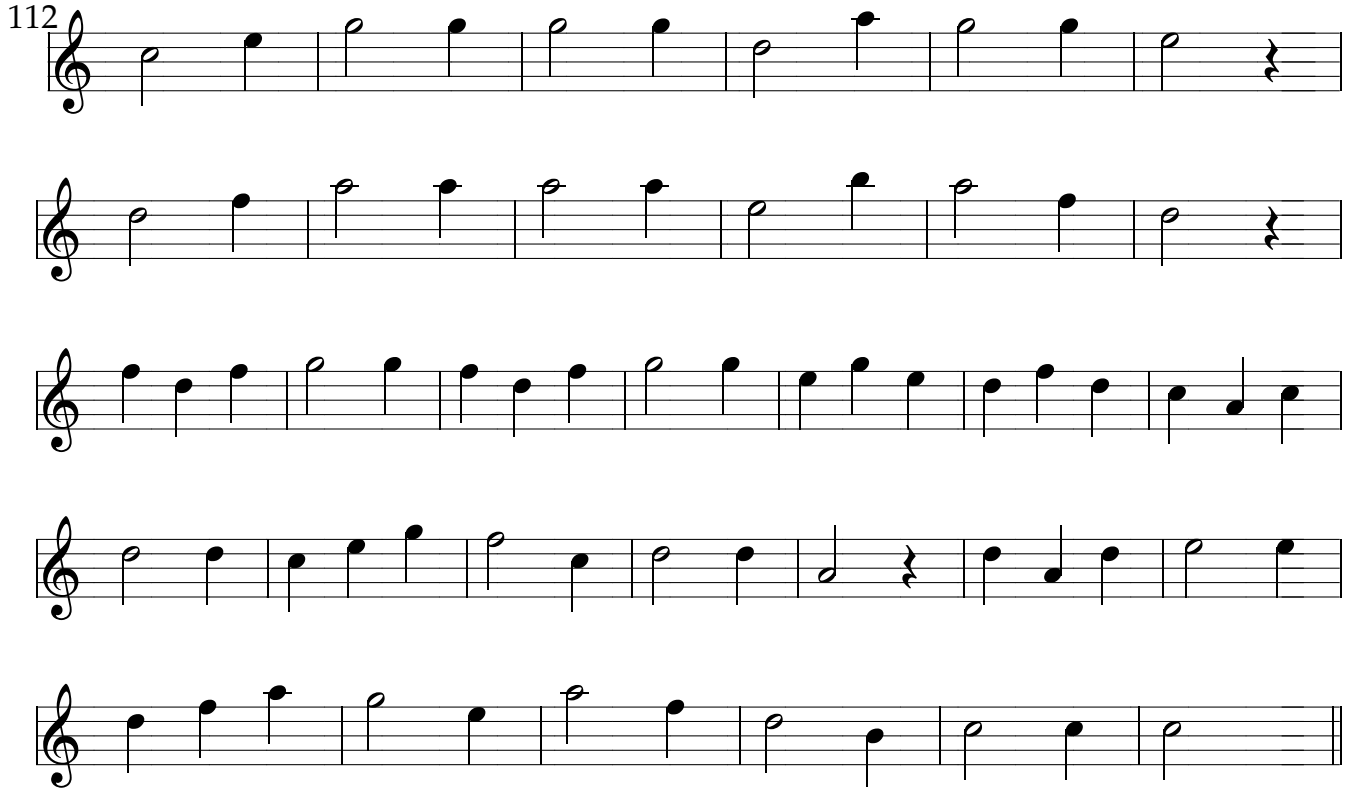
BÀI TẬP SỐ 2

Bạn hãy dùng những hoà thanh chính ở thể tự nhiên để thực hiện bản hoà âm biệt lập cho mấy đề sau, như thí dụ ghi ở số 3 :

111

Bạn hãy dùng những hoà thanh chính, phụ, ở thể tự nhiên hoặc thể đảo để thực hiện những bản hoà âm biệt lập cho các đề sau, thể theo tất cả các nguyên tắc đã được đề sớng trong bài học :

112



Bạn dùng cả những hoà thanh 7 để thực hiện bản hoà âm biệt lập cho đề sau. Đề này có việc chuyển sang các thang âm khác có họ gần.

113



BÀI HỌC SỐ 2

6/ Như chúng tôi đã nói ngay từ đầu khóa học hòa âm là : để học hòa âm cho có kết quả hơn, bạn phải biết chơi dương cầm để bạn có thể chơi được bản hòa âm bạn viết.

Học hòa âm không phải để viết ra các công thức khô khan về âm thanh, nhưng phải biết nghe, biết phân biệt sự hòa hợp cùng tương phản giữa các âm thanh. Học hòa âm với tôi bạn còn thấy một lợi ích nữa của việc biết tấu dương cầm. Vì biết chơi dương cầm bạn mới viết được bản đệm đàn.

7/Bản đệm đàn khác bản hòa âm ở những điểm sau:

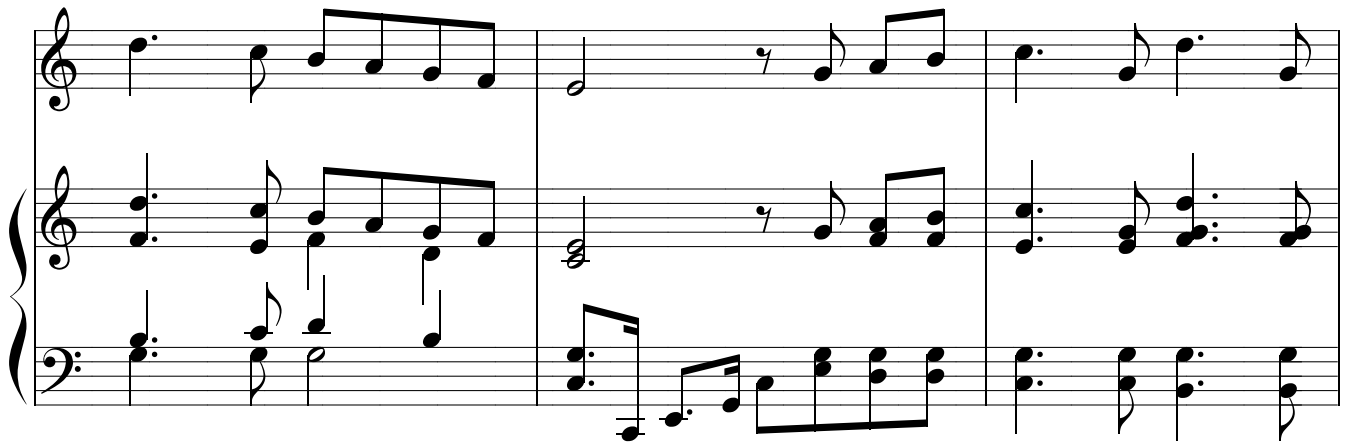
A/ Trong bản hòa âm một bè bị giới hạn bởi tầm cử tiếng, còn trong bản đệm đàn ,mỗi bè có thể lên thật cao xuống thật thấp trong khuôn khổ một phím đàn 7 thang âm 8 bậc.

B/ Bản đệm đàn có lúc chỉ có 1,2,3,4, hay 5 bè tùy theo ngón tay bấm được nhiều hay ít.

Hơn nữa bản đệm đàn nhiều khi được tăng cường bằng quãng 8 cho bản đệm đàn càng nổi bật thêm lên.

C/ Những quãng nhạc khó hát như q 4 tăng q 2 tăng q7 q9 thường không được dùng trong bản hòa âm, thì nay được dùng trong bản đệm đàn.

8/Bản đệm đàn thông thường : là khi đề sẽ là một bè của bản đệm đàn, và thường là bè trên cùng. Nhưng có khi là bè giữa, có lúc lại là bè cuối cùng. Trong thí dụ sau đây đề ở bè trên cùng :



Trong thí dụ dưới đây, đề lại ở bè trầm :

The first system of music consists of two staves. The upper staff is in treble clef and contains a melody of eighth and quarter notes. The lower staff is in bass clef and contains a simple accompaniment of quarter notes. The key signature has one sharp (F#).

The second system continues the melody and accompaniment from the first system. It concludes with a double bar line and a repeat sign. The bass clef staff ends with a final chord.

BÀI TẬP SỐ 4

1. Bạn hãy phân tách 2 bản đệm đàn ghi ở số 8, xem có phù hợp với những nguyên tắc đã nêu lên ở số 7 không. Ngoài ra, bạn còn cần chú ý tới 1 điểm nữa là : trong bản đệm đàn, tay trái thường bấm một bè, khi cần chúng ta có thể tăng cường quãng 8. Còn nếu chúng ta để tay trái bấm nhiều bè, lại là những bè thật trầm, lúc đó bản đệm đàn sẽ nặng nề, nhất là khi lại là bản đệm đàn cho đại quãng cầm hoặc phong cầm. Còn khi tay trái bấm những dấu nhạc cao, lúc đó có thể bấm nhiều bè cũng được.

The first example shows a melody in the treble clef and a bass clef staff with a low, heavy accompaniment consisting of several chords.

nặng nề

The second example shows a melody in the treble clef and a bass clef staff with an 8th interval accompaniment, where the bass notes are an octave lower than the treble notes.

8 nặng nề

The third example shows a melody in the treble clef and a bass clef staff with a higher accompaniment, where the bass notes are closer to the treble notes.

được

2. Tay mặt nếu có thể thường bấm 3, 4 ... bè cho hoà âm đầy đủ, mà không làm cho bản hoà âm nặng nề, vì đó là những dấu nhạc cao, nhẹ nhõm hơn. Nhưng có lúc, suốt cả một đoạn, tay mặt chỉ bấm có hai bè, mà hoà âm vẫn đầy đặn, và tạo nên một bản đệm đàn thanh thoát.

Thí dụ :



System 1 of the musical score. It consists of three staves: a single treble clef staff at the top, and a grand staff (treble and bass clefs) below. The key signature has one sharp (F#). The music is in 4/4 time. The first staff has a melody of quarter notes: F#4, G4, A4, B4, C5, B4, A4, G4, F#4. The grand staff accompaniment features chords in the right hand and a bass line in the left hand. The bass line consists of quarter notes: F#3, G3, A3, B3, C4, B3, A3, G3, F#3.



System 2 of the musical score. It consists of three staves: a single treble clef staff at the top, and a grand staff (treble and bass clefs) below. The key signature has one sharp (F#). The music is in 4/4 time. The first staff has a melody of quarter notes: F#4, G4, A4, B4, C5, B4, A4, G4, F#4. The grand staff accompaniment features chords in the right hand and a bass line in the left hand. The bass line consists of quarter notes: F#3, G3, A3, B3, C4, B3, A3, G3, F#3.



System 3 of the musical score. It consists of three staves: a single treble clef staff at the top, and a grand staff (treble and bass clefs) below. The key signature has one sharp (F#). The music is in 4/4 time. The first staff has a melody of quarter notes: F#4, G4, A4, B4, C5, B4, A4, G4, F#4. The grand staff accompaniment features chords in the right hand and a bass line in the left hand. The bass line consists of quarter notes: F#3, G3, A3, B3, C4, B3, A3, G3, F#3.

3. Bạn hãy cố gắng thực hiện bản đệm đàn cho những bài ca sau đây. Chúng tôi chọn những bài rất dễ hoà âm, để bạn khỏi mất giờ lo việc hoà âm, và để nhiều giờ lo việc thích ứng bài hoà âm cho hợp với khả năng cây dương cầm, hoặc đại quản cầm, để có thể chơi được bài hoà âm đó là bản đệm đàn.

114

115

116

Chú thích : Đối với đề 117, ở đoạn giữa chúng ta có thể cho tay mặt bấm 2 bè, tay trái 1 bè, cho bản đệm đàn được thanh thoát.

117

Chú thích : Đối với đề 118, và nhiều bài ca như vậy, chúng ta chỉ phải đặt hoà thanh ở dấu nhạc đầu mỗi ô nhịp, và không phải hoà âm những dấu nhạc khác, coi đó như những dấu hoa mỹ.

118

BÀI HỌC SỐ 3

9/ Bản đệm đàn biệt lập là bản hòa âm biệt lập, nhưng bản hòa âm này phải thích ứng cho hợp với khả năng cây đàn.

10/ Cây đàn có khả năng mô tả ở số 7 là cây DƯƠNG CẨM.

Chúng ta thường viết bản đệm đàn cho cây dương cầm.

Từ cây dương cầm thích ứng sang cây đại quảng cầm hay phong cầm là việc làm dễ như trở bàn tay...

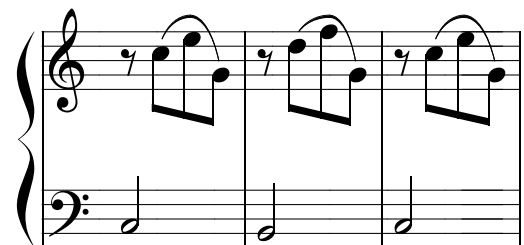
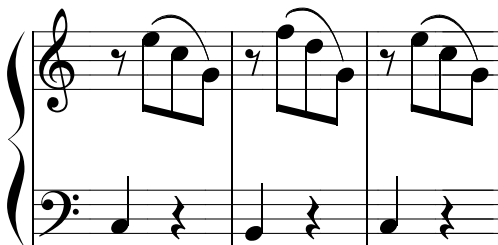
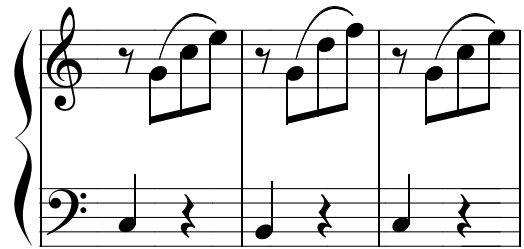
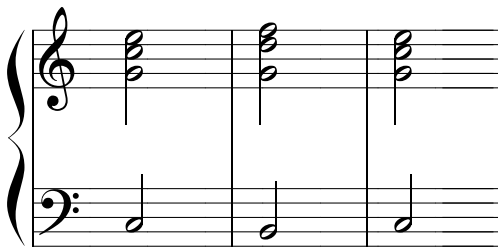
Từ bản đệm đàn dương cầm chúng ta phân phối các bè trong dàn nhạc... cũng rất đơn giản.

11/ Bởi vì tiếng đàn đại quảng cầm hay phong cầm ngân rất lâu, nên bản đệm đàn thường dùng những HT rập dấu.

Còn dương cầm không ngân lâu nên bản đệm đàn thường dùng HT trái dấu.

HT rập dấu là khi các nốt nhạc trong HT được tấu lên cùng một lúc trên phím đàn

HT trái dấu là khi các nốt nhạc trong HT được tấu lên lần lượt từ nốt này qua nốt kia theo một công thức ...



12/Phân tách những tác phẩm bậc thầy, chúng ta thấy muôn vàn kiểu trải dấu. Thí dụ, tùy theo bản tính từng bài hoà thanh Do trưởng với nhịp 3/4 có mấy kiểu trải thông thường như :

The image displays several musical examples for piano accompaniment in 3/4 time. It is organized into two columns and six rows. The first five rows show single-staff treble clef notation, while the sixth row shows a grand staff with both treble and bass clefs. The examples illustrate different rhythmic patterns and note groupings:

- Row 1: Treble clef, quarter notes on G4, A4, B4.
- Row 2: Treble clef, quarter notes on G4, A4, B4.
- Row 3: Treble clef, quarter notes on G4, A4, B4.
- Row 4: Treble clef, quarter notes on G4, A4, B4.
- Row 5: Treble clef, quarter notes on G4, A4, B4.
- Row 6: Grand staff. Treble clef: quarter rest, quarter notes on G4, A4, B4. Bass clef: quarter note on G3.

13/Trong một bản đệm đàn, không phải mỗi hoà thanh dùng một kiểu trải dấu khác nhau, nhưng tất cả các hoà thanh trong một đoạn thường dùng một kiểu trải dấu, như vậy là để tránh sự hỗn loạn và để tạo nên sự đồng nhất trong tác phẩm. Nhưng khi bản nhạc đổi sang đoạn khác, sang ý nhạc khác, lúc đó chúng ta thay đổi kiểu trải dấu gọi là để tạo nên sự thay đổi trong sự đồng nhất là hai điều kiện căn bản của một tác phẩm.

14/Trong một bản hoà âm, khi móc nối với nhau, một hoà thanh có thể ở vị trí 8, 3, 5, hoặc ở thể tự nhiên hay thể đảo. Vậy chúng ta phải trải dấu một hoà thanh theo vị trí của nó trong bản hoà âm đã được móc nối hẳn hoi. Sau đây là thí dụ các hoà thanh đã được móc nối trong bản hoà âm :

The musical score consists of three staves. The top staff is a single treble clef with a key signature of one sharp (F#). It contains a melody of quarter notes: F#4, G4, A4, B4, A4, G4, F#4, E4, D4, C4. The middle staff is a grand staff (treble and bass clefs) with a key signature of one sharp. It features a series of chords: F#4-G4, F#4-G4-A4, F#4-G4-A4-B4, and F#4-G4-A4-B4, all connected by a long slur. The bottom staff is a bass clef with a key signature of one sharp, containing a simple bass line: C3, D3, E3, F#3, G3, A3, B3, C4.

Những hoà thanh rập dấu trong bản hoà âm trên đã được trải ra như sau :

This musical score is identical to the one above, but the chords in the middle staff are spread out. The first chord (F#4-G4) is spread across two staves. The second chord (F#4-G4-A4) is spread across three staves. The third and fourth chords (F#4-G4-A4-B4) are spread across four staves. This illustrates how the same harmonic structure can be written with different voicings to accommodate tied chords.

Điều này có nghĩa là trước khi làm bản đệm đàn với các hoà thanh trải dấu, chúng ta nên làm bài hoà âm biệt lập với các hoà thanh được móc nối theo đúng luật hoà âm, nhất là đối với những hoà thanh cần đón trước rào sau. Sau đó chúng ta đưa vào bản hoà âm để thực hiện việc trải dấu.

BÀI TẬP SỐ 5

1. Học viên hãy cải biên bản đệm đàn sau thành bài hoà âm biệt lập với những hoà thanh rập dấu, và xem các hoà thanh đó có móc nối với nhau theo đúng luật móc nối không ?

Musical score for exercise 1, showing a piano accompaniment in G minor. The score consists of three staves: a single treble clef staff for the melody and a grand staff (treble and bass clefs) for the piano accompaniment. The melody is written in a simple, stepwise fashion. The piano accompaniment features a steady bass line and a treble line with some melodic movement.

2. Bạn hãy biến cải hai bài hoà âm biệt lập sau thành bản đệm đàn biệt lập với những hoà thanh trái dấu.

119

Musical score for exercise 2, showing two piano accompaniment pieces in G minor. The score is divided into two systems, each with a treble clef staff and a grand staff (treble and bass clefs). The first system shows a piano accompaniment with a steady bass line and a treble line with some melodic movement. The second system shows a similar piano accompaniment with a steady bass line and a treble line with some melodic movement.

Musical score for exercise 2, showing two piano accompaniment pieces in G minor. The score is divided into two systems, each with a treble clef staff and a grand staff (treble and bass clefs). The first system shows a piano accompaniment with a steady bass line and a treble line with some melodic movement. The second system shows a similar piano accompaniment with a steady bass line and a treble line with some melodic movement.

120

The first system of the musical score consists of three staves. The top staff is a single treble clef staff with a melody of eighth and quarter notes. The middle and bottom staves are grand staff notation, with the middle staff in treble clef and the bottom staff in bass clef. The middle staff contains block chords, and the bottom staff contains a simple bass line.

The second system of the musical score continues the composition with similar notation to the first system, featuring a melodic line in the top staff and harmonic accompaniment in the grand staff.

The third system of the musical score concludes the piece. It features a melodic line in the top staff and harmonic accompaniment in the grand staff, ending with a double bar line and repeat dots.

BÀI HỌC SỐ 4

15/ Đoạn nhạc nối câu: Chúng ta nhận thấy, cuối mỗi câu nhạc thường có dấu nhạc ngân dài, hay coa daags nghỉ. Lúc đó một hay nhiều bè của bản đệm đàn sẽ thực hiện một chuỗi dấu nhạc để lấp kín khoảng thời gian cuối câu nhạc kéo dài hay cuối câu nhạc nghỉ ngơi. Chuỗi dấu nhạc này gọi là đoạn nối câu.

16/ Đoạn nhạc nối câu còn có mục đích giúp người hát định lượng thời gian ngân dài hay nghỉ .

Đoạn nhạc nối câu còn giúp người hát vào câu nhạc sau một cách tự nhiên.

17/Đoạn nhạc nối câu dài hay ngắn là tùy ở số nhịp của cuối câu nhạc phải kéo dài hoặc phải nghỉ. Hoặc tùy ở việc chúng ta dùng dấu nhạc dài hay vẫn như dấu phần tư, phần tám, . . . phần 16 . . .Thí dụ :

hoặc

hoặc

hoặc

18/Chúng ta có thể thực hiện đoạn nhạc nối câu :

* Với những dấu nhạc chuyển hành liên bậc, như mấy thí dụ trên.

* Với việc trải dấu như yhi dụ a/ sau đây.

* Chúng ta có thể thực hiện đoạn nhạc nối câu ở một bè thường là bè trầm hoặc bè trên cùng như thí dụ b/ và c/.

* Hoặc có thể thực hiện ở nhiều bè, nhất là khi không dùng những dấu nhạc chạy nhanh như thí dụ d/.

a/

System a/ consists of three measures. The first measure shows a treble clef with two quarter notes, a grand staff with a treble clef containing two chords, and a bass clef with a quarter-note scale. The second measure features a treble clef with a half note, a grand staff with a treble clef containing a chord with a repeat sign, and a bass clef with a half-note scale under a slur. The third measure has a treble clef with a quarter note, a grand staff with a treble clef containing a chord, and a bass clef with a quarter-note scale.

b/

System b/ consists of three measures. The first measure shows a treble clef with two quarter notes, a grand staff with a treble clef containing a scale, and a bass clef with a quarter note and a chord. The second measure features a treble clef with a half note, a grand staff with a treble clef containing a scale under a slur, and a bass clef with a half note and a chord. The third measure has a treble clef with a quarter note, a grand staff with a treble clef containing a scale, and a bass clef with a quarter note and a chord.

c/

System c/ consists of three measures. The first measure shows a treble clef with two quarter notes, a grand staff with a treble clef containing two chords, and a bass clef with a quarter note and a chord. The second measure features a treble clef with a half note, a grand staff with a treble clef containing a scale under a slur, and a bass clef with a half note. The third measure has a treble clef with a quarter note, a grand staff with a treble clef containing a chord, and a bass clef with a quarter note.

d/

System d/ consists of three measures. The first measure shows a treble clef with two quarter notes, a grand staff with a treble clef containing two chords, and a bass clef with a quarter note and a chord. The second measure features a treble clef with a half note, a grand staff with a treble clef containing a chord under a slur, and a bass clef with a half note and a chord. The third measure has a treble clef with a quarter note, a grand staff with a treble clef containing a chord, and a bass clef with a quarter note.

19/Trong đoạn nhạc nối câu, một bè nào đó có thể diễn lại nhạc đề cuối cùng của câu nhạc trước, hoặc một nhạc đề nào đó của bài ca. Việc diễn lại này, có thể diễn lại y hệt nhạc đề hay chỉ phỏng diễn thôi. Thực hiện việc nối câu như vậy thường do chính tác giả sáng tác bài ca viết luôn bản đệm đàn khi sáng tác bài ca đó. Nối câu kiểu này tạo được sự đồng nhất giữa bài ca với bản đệm đàn.

Trong 3 thí dụ sau minh họa cho phần 19

Học viên nên phân tích các bản đệm đàn của Schubert để rút thêm kinh nghiệm.

(1) SCHUBERT

(2) SCHUBERT

20

(3) SCHUBERT

y hết

(4) SCHUBERT

phỏng diễn

(5) SCHUBERT

trả dấu

(6) BECKER

(7) HAYDN

liên bậc

BECKER

liền bậc

SCHUMAN

20/Về phương diện sáng tác, trong một bản đệm đàn, nếu chúng ta phải thực hiện 2, 3, 4 . . . đoạn nhạc nối câu, thì những đoạn nhạc nối câu đó thường đồng nhất với nhau về ý nhạc. Nghĩa là hoặc đồng nhất về nhịp điệu hay đồng nhất về dòng ca. Nhưng lại phải có sự thay đổi. Thí dụ một ý nhạc, mỗi lần được trình bày ở một bình diện khác nhau. Chẳng hạn lần trước được trình bày ở bè hát, lần sau trình bày ở bè trầm. Hoặc mỗi lần trình bày lại được cải tiến đôi chút.

HAYDN

Hai đoạn nhạc nối câu trên, đồng nhất về nhịp điệu và ý nhạc, nhưng được diễn tả ở hai bình diện thấp cao khác nhau.

BÀI TẬP SỐ 6

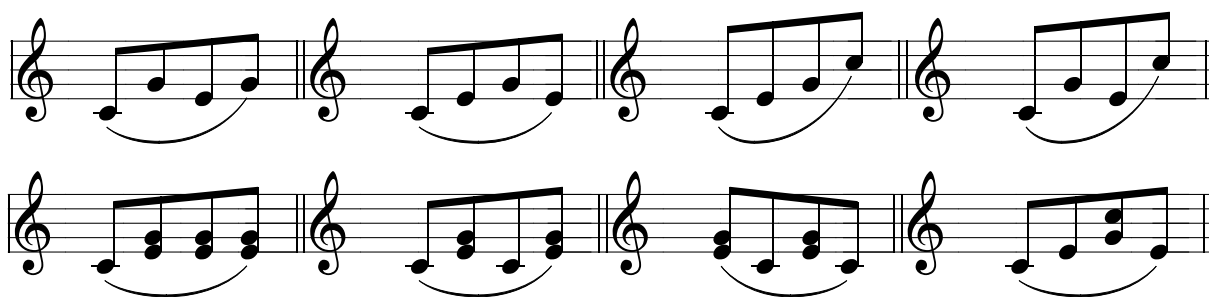
Bạn làm bài đệm đàn biệt lập cho đề 121, 122 sau và cho đề 112 ở bài tập số 3.
 Bạn cố gắng thực hiện đoạn nhạc nốt câu đúng nguyên tắc đã được hướng dẫn
 trong bài học.

121 thoải mái

122 Sống động

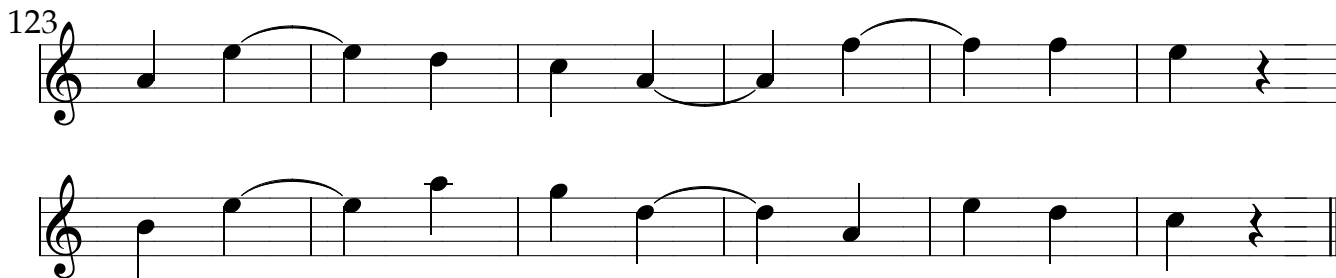
BÀI HỌC SỐ 5

21/Đối với những bài viết theo nhịp 2/4, chúng ta có mấy kiểu trái dấu thông thường như sau :



BÀI TẬP SỐ 7

Bạn làm bài đệm đàn biệt lập cho đề 123 sau đây và cho đề 113 trong bài tập số 3. Bạn nhớ thực hiện đoạn nhạc nối câu cho chu đáo.



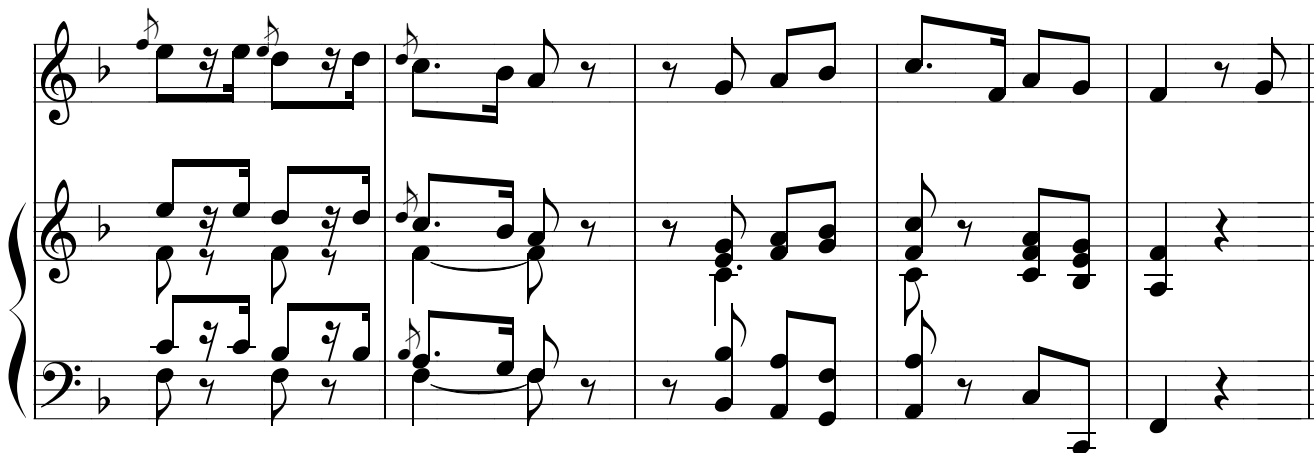
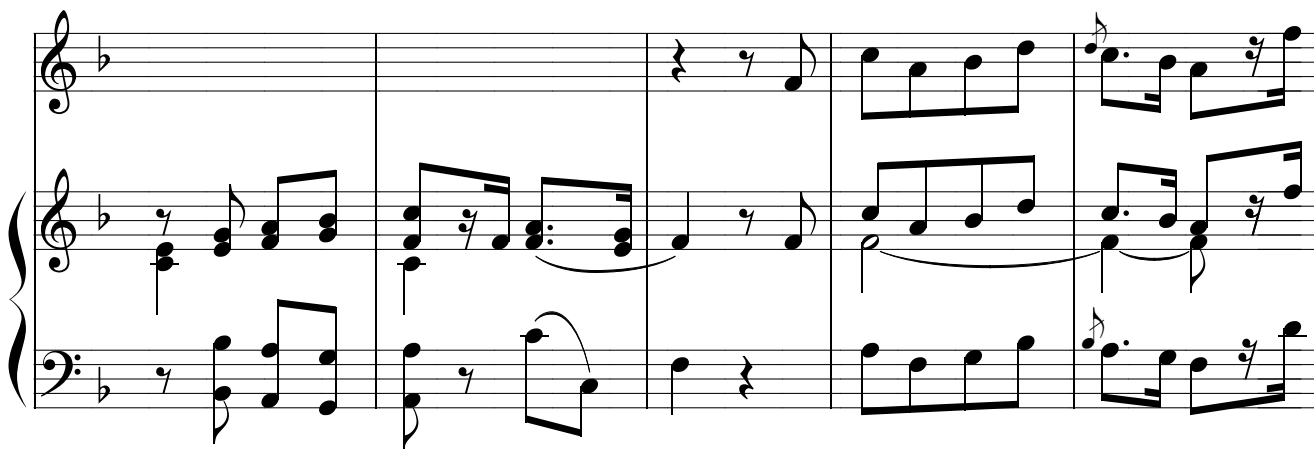
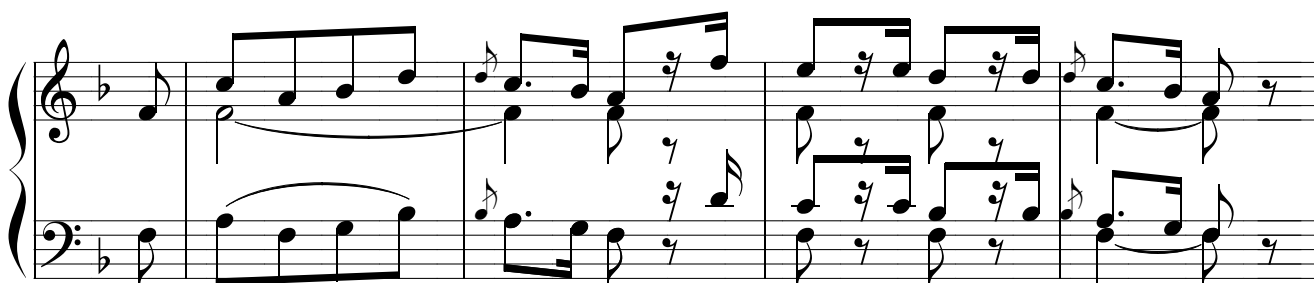
BÀI HỌC SỐ 6

21/ Bản đệm đàn nhiều khi khởi sự với một đoạn tự do không đệm theo đề. Đoạn tự do này thường gọi là đoạn mở đầu.

22/ Đoạn mở đầu có mục đích là giúp người hát lấy cung vào bài hát dễ dàng chính xác.

Đoạn mở đầu có thể dạo một câu nhạc đầu tiên để người hát hay ca đoàn nghe theo mà vào cho đúng nhịp đúng cao độ.

Sau đây là thí dụ bài Das Veilchen , thơ của Goethe , nhạc của Mozart.



23/Việc đoạn mở đầu lập lại y hệt câu đầu tiên của bài hát là việc làm tầm thường, xét về phương diện nghệ thuật và sáng tác. Vì vậy các nhạc sĩ cố gắng làm cho đoạn mở đầu cùng một lúc đáp ứng được mục đích giúp người hát vào bài hát dễ dàng, lại vừa trở thành một yếu tố nghệ thuật, trở thành một thành phần của toàn bộ bản đệm đàn. Các nhạc sĩ thực hiện ý định đó bằng muôn vàn cách. Sau đây là mấy phương cách điển hình :

a/Đoạn mở đầu dạo câu nhạc đầu tiên của bài hát, nhưng biến cải đi đôi chút bằng cách thêm những dấu hoa mỹ, hoặc thay đổi nhịp điệu, hoặc đảo nó xuống bè trầm. . .

CHẬM Bài Adelaide thơ của Matthisson, nhạc của Beethoven :

The musical score is presented in three systems. Each system consists of a treble staff and a bass staff. The key signature is one sharp (F#) and the time signature is 3/4. The tempo is marked 'CHẬM' (Slow). The score includes various musical ornaments such as triplets and grace notes. The first system shows the initial melody in the treble and a triplet accompaniment in the bass. The second system continues the melody and accompaniment, with a grace note in the treble. The third system concludes the introduction with a final chord in the bass.

Bài Freudvoll sau : thơ của Goethe, nhạc của Beethoven.

CHẬM

Bài Fruhlinaslied sau : thơ của Klingemann, nhạc của Meldelsohn

NHANH

Bài Seimin gregrusst sau : thơ của Rukert, nhạc của Schubert, học viên hãy nhận xét kỹ xem đoạn mở đầu đã biến cải câu đầu tiên như thế nào.

The image displays a musical score for piano, consisting of three systems of music. The key signature is G major (one sharp). The first system shows a piano introduction with chords and eighth notes. The second system shows the beginning of the vocal melody in the right hand and piano accompaniment in the left hand. The third system continues the vocal melody and piano accompaniment.

Đoạn mở đầu có thể trình bày công thức đệm như trong bài Standom sau :
thơ của Rellstall, nhạc của Schubert.

Đoạn mở đầu có thể trình bày mấy HT đặc biệt đã dùng trong bản đệm đàn.
Bài In questa tomba oseura sau : thơ của Gius. Carpani, nhạc của Beethoven.

Đoạn đặc biệt có thể trình bày một ý nhạc đặc biệt của bài ca. Trong bài
Aulenthalt sau : thơ của Rellstab, nhạc của Schubert.(trang30)

TIẾN DŨNG

BẢN ĐỆM ĐÀN

Musical score for 'TIẾN DŨNG' (March). The score is written for piano and features a prominent triplet accompaniment in the bass line. The melody is primarily in the treble clef. The key signature has one flat (B-flat), and the time signature is 3/4. The score consists of two systems of five measures each. The first system shows the beginning of the piece with a long note in the treble and a triplet in the bass. The second system continues the melody and accompaniment.

Để gây bầu không khí thích hợp cho bài ca, đoạn mở đầu có thể chỉ tấu lên HT Bài Das Madcher sau : thơ của Fr. von Gerstenbergk, nhạc của Schumann.

Musical score for 'Das Madcher' (The Madman). The score is written for piano and features a melody in the treble clef with a simple accompaniment in the bass clef. The key signature has three flats (B-flat, E-flat, A-flat), and the time signature is 3/4. The score consists of two systems of four measures each. The first system shows the beginning of the piece with a long note in the treble and a simple accompaniment in the bass. The second system continues the melody and accompaniment.

Bài Der arme Peter, thơ của Heine, nhạc của Schumann.

Musical score for 'Der arme Peter' (The Poor Peter). The score is written for piano and features a melody in the treble clef with a simple accompaniment in the bass clef. The key signature has one flat (B-flat), and the time signature is 3/4. The score consists of two systems of five measures each. The first system shows the beginning of the piece with a long note in the treble and a simple accompaniment in the bass. The second system continues the melody and accompaniment.

Đoạn mở đầu thường trình bày một ý nhạc tấu trong điệp khúc của bài ca
Điệp khúc thường do nhiều người hát nên ý nhạc thường hùng tráng, nhịp
điệu dứt khoát, ít là lướt. Sau đây là bài dân ca Đức :

The first system of musical notation consists of a grand staff with a treble clef on the upper staff and a bass clef on the lower staff. It contains four measures of music. The first two measures feature a melody in the treble clef with dotted rhythms, while the bass clef provides a simple accompaniment of eighth notes. The last two measures show a more complex accompaniment with chords and a melodic line in the bass clef.

The second system of musical notation consists of a grand staff with a treble clef on the upper staff and a bass clef on the lower staff. It contains five measures of music. The treble clef staff has a melody of eighth notes. The bass clef staff has a steady accompaniment of eighth notes with some rests.

ĐIỆP KHÚC

The third system of musical notation consists of a grand staff with a treble clef on the upper staff and a bass clef on the lower staff. It contains five measures of music. The treble clef staff has a melody with some rests. The bass clef staff has a steady accompaniment of eighth notes.

The fourth system of musical notation consists of a grand staff with a treble clef on the upper staff and a bass clef on the lower staff. It contains five measures of music. The treble clef staff has a melody with some rests. The bass clef staff has a steady accompaniment of eighth notes.

Để gây bầu không khí tương phản : đoạn mở đầu có thể trình bày một ý nhạc nào đó của bài ca sang thể trưởng, hay thứ tương ứng.

The first system of the musical score consists of two staves. The upper staff is in treble clef and contains a melodic line with notes G4, A4, B4, C5, B4, A4, G4, F4, E4, D4, C4. The lower staff is in bass clef and contains a bass line with notes G2, A2, B2, C3, B2, A2, G2, F2, E2, D2, C2.

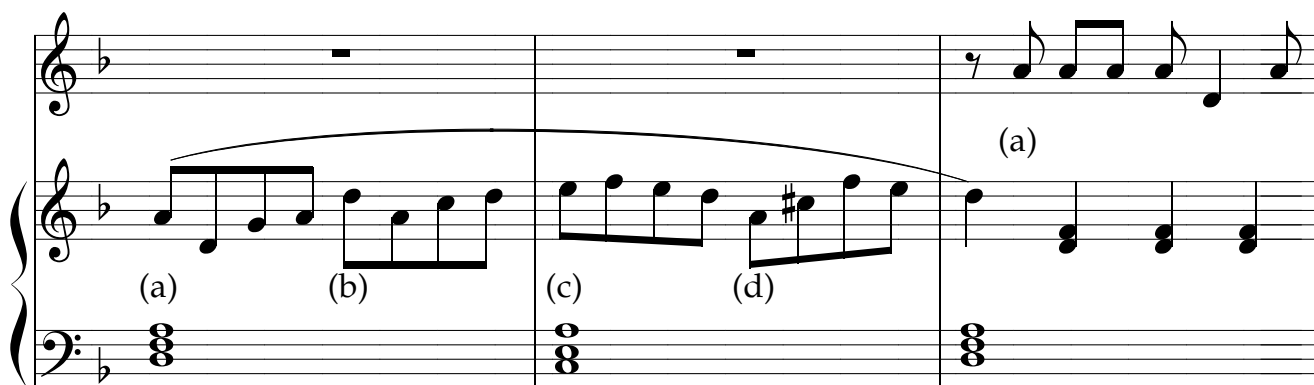
The second system of the musical score consists of two staves. The upper staff is in treble clef and contains a melodic line with notes G4, A4, B4, C5, B4, A4, G4, F4, E4, D4, C4. The lower staff is in bass clef and contains a bass line with notes G2, A2, B2, C3, B2, A2, G2, F2, E2, D2, C2.

The third system of the musical score consists of two staves. The upper staff is in treble clef and contains a melodic line with notes G4, A4, B4, C5, B4, A4, G4, F4, E4, D4, C4. The lower staff is in bass clef and contains a bass line with notes G2, A2, B2, C3, B2, A2, G2, F2, E2, D2, C2.

Đoạn mở đầu có thể trình bày nhịp điệu đặc biệt của bài hát.
 Bài "Con thuyền không bến " có nhịp điệu ngập ngừng.
 Đoạn mở đầu có thể trình bày nhịp điệu đó như sau :



Đoạn mở đầu có thể trình bày tất cả các ý nhạc chính của bài ca, bằng cách khâu dính các ý nhạc đó thành một khâu duy nhất có đầu có đuôi.
 Bài "Con thuyền không bến " có những nhạc đề chúng tôi đánh dấu bằng (a) (b) (c) (d). Chúng tôi đã dùng những nhạc đề đó để làm nên đoạn mở đầu sau :



Và còn trăm ngàn kiểu xây dựng đoạn mở đầu tùy theo trí tưởng tượng mà óc sáng tạo của nhạc sĩ, và tùy theo bản tính của từng bài ca.
 Trong tất cả các trường hợp, dấu nhạc cuối cùng của đoạn mở đầu thường là dấu nhạc đưa người hát bắt đầu vào dấu nhạc đầu của bài ca một cách tự nhiên và dễ dàng.

24/ Đoạn mở đầu dài ngắn tùy mình. Nhưng ngắn gọn, rõ rệt... là hay nhất hay hơn dài dòng làm người nghe khó chịu, người hát mất tập trung.

25/ Gọi là đoạn mở đầu nhưng nó lại được viết sau khi tác giả hoàn tất bản đệm đàn.

26/ Những bài viết theo nhịp 4, có những trải dấu giống nhịp 2, nhưng nhịp 4 mỗi ô nhịp có nhiều kiểu trải dấu hơn

Nhịp 2 nhẹ nhàng nhí nhảnh

Nhịp 4 trang nghiêm hành khúc trịnh trọng.

Sau đây là Thí dụ trong tác phẩm của Diabelli và Czerny

Example 1: Musical score in 4/4 time. The treble clef part starts with a whole note G4, followed by quarter notes A4, B4, and C5. The bass clef part starts with a whole note G3, followed by quarter notes A3, B3, and C4. The key signature has one sharp (F#).

Example 2: Musical score in 4/4 time. The treble clef part starts with a quarter rest, followed by quarter notes G4, A4, B4, and C5. The bass clef part starts with a quarter rest, followed by quarter notes G3, A3, B3, and C4. The key signature has one sharp (F#).

3.

3. Musical score for system 3, measures 1-3. Treble clef has a whole note G4, quarter note A4, and quarter note B4. Bass clef has a quarter rest, eighth notes G2-A2-B2-C3, eighth notes D3-E3-F3-G3, and eighth notes A3-B3-C4. A slur covers the eighth notes in the bass. A fermata is over the final eighth note C4.

4.

4. Musical score for system 4, measures 1-2. Treble clef has a quarter note G4, eighth note A4, eighth note B4, quarter note C5, quarter note B4, eighth note A4, eighth note G4. Bass clef has a continuous eighth-note pattern: G2-A2-B2-C3, D3-E3-F3-G3, A3-B3-C4, D4-E4-F4-G4. A slur covers the eighth notes in the bass. A fermata is over the final eighth note G4.

5.

5. Musical score for system 5, measures 1-3. Treble clef has a whole rest, quarter note G4, quarter note A4, quarter note B4, quarter note C5, quarter note B4, quarter note A4, quarter note G4. Bass clef has a continuous eighth-note pattern: G2-A2-B2-C3, D3-E3-F3-G3, A3-B3-C4, D4-E4-F4-G4. A slur covers the eighth notes in the bass. A fermata is over the final eighth note G4.

BÀI HỌC SỐ 7

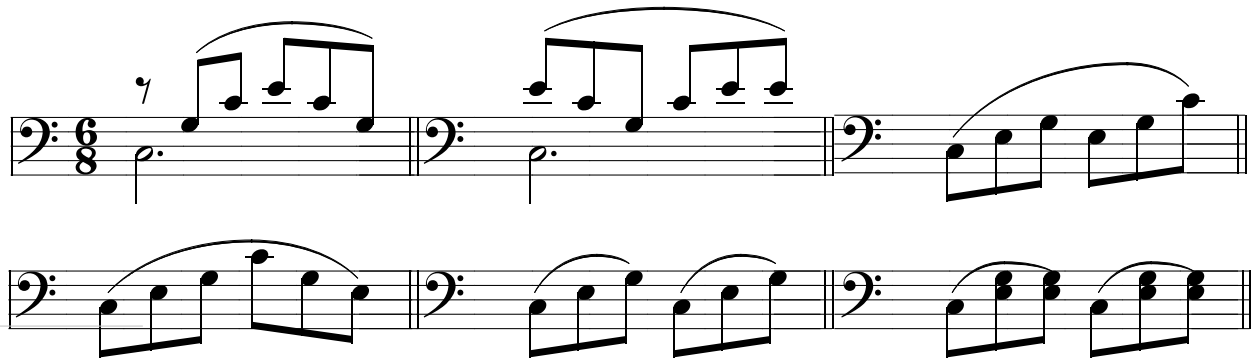
27/Sau khi đệm hết bài, bản đệm đàn có thể kéo dài thêm một đoạn nữa. Đoạn này gọi là đoạn kết. Đoạn kết có thể cho thính giả nghe dư âm ý nhạc cuối cùng của đề bài, hoặc khi bài ca kết hùng mạnh thì đoạn kết cử lên câu nhạc thư thái, hoặc bài ca kết một cách êm nhẹ, thì đoạn kết cử lên câu nhạc thôi thúc, dồn dập.

28/Trong nhiều trường hợp, nhạc sĩ cho đoạn kết tấu lại đoạn mở đầu gọi là để gói chặt bản đệm đàn vào giữa 2 ý nhạc trước sau như một. Do đó khi đoạn mở đầu lập lại y hệt câu đầu tiên của bài ca, hoặc lập lại điệp khúc, hay một ý nhạc đặc biệt của bài ca, lúc đó chúng ta không nên dung đoạn mở đầu làm đoạn kết. Vì như vậy chúng ta sẽ lập lại một câu nhạc ít nhất là ba lần, người nghe sẽ nhàm chán.

29/Còn rất nhiều cách viết đoạn kết, tùy theo trí tượng tượng của nghệ sĩ. Nhưng khi trình tấu một bài ca trên sân khấu, khi ca sĩ vừa dứt lời ca thính giả đã vỗ tay âm ỉ, lúc đó đoạn kết của bài đệm đàn sẽ là điều vô ích.

30/Những bài viết theo nhịp 6/8 có những kiểu trải dấu như nhịp 3. Nhưng với nhịp 6/8 mỗi ô nhịp sẽ rộng rãi hơn, nên có nhiều kiểu trải dấu thay đổi hơn. Hơn nữa nhịp 3/4 nhất là nhịp 3/8 có vẻ ngắn gọn, còn nhịp 6/8 hoặc 6/4 có vẻ rộng rãi hơn.

Sau đây là mấy kiểu trải dấu thông thường của nhịp 6 :



Bạn thực hiện bản đệm đàn có đoạn mở đầu và đoạn kết cho các đề sau :

127

128

129

BÀI HỌC SỐ 8

31/Bản đệm đàn tiếng Đức gọi là Bekleidung, nghĩa là mặc áo. Điều này nói lên khía cạnh nghệ thuật của bản đệm đàn. Một bài ca không có bản đệm đàn như người cởi trần. Bản đệm đàn như chiếc áo đẹp, nhất là khi bản đệm đàn có nhiều thứ đàn địch, kèn trống, nghĩa là do cả dàn nhạc cử lên. Lúc đó, bản đệm đàn như chiếc áo màu lộng lẫy. Người nghệ sĩ càng khéo tay thêu dệt, thì chiếc áo càng đẹp, càng giá trị. Như vậy viết bản đệm đàn thuộc phạm vi sáng tác. Có người giỏi hòa âm nhưng chưa chắc viết được bản đệm đàn hẳn hoi.

32/Tiếng Ý, Tiếng Anh, Tiếng Pháp gọi bản đệm đàn là Accompagnement. Accompagnement có nghĩa là đi theo, là tháp tùng. Điều này nói lên ý nghĩa tương thuộc của bản đệm đàn. Mục đích của bản đệm đàn là đánh nổi bài hát chứ không lấn át bài hát, không phá rơi bài hát. Muốn đánh nổi bài hát, có khi bản đệm đàn im lặng trong mấy ô nhịp, để bài hát một mình lên bổng xuống trầm. Có nhiều người Việt gọi bản đệm đàn là phụ họa. Chúng tôi gọi là bản đệm đàn. Bản đệm đàn như chiếc thảm, chiếc nệm, chiếc đệm muôn màu trải dưới bài ca. như vậy bản đệm đàn thu gom cả ý nghĩa chữ Beleidung và Accompagnement. Chúng ta có thể tưởng tượng bản đệm đàn như vườn hoa muôn màu muôn sắc. Bài ca như con bướm bay lướt lả lướt trên vườn hoa đó.

33/Khi tập viết những bản đệm đàn, chúng ta cần phải lấy những bài ca (Lieder) của Schubert, có những bản đệm đàn và những bản đại nhạc kịch của Mozart, Beethoven, Verdi ... để phân tích và học hỏi về chính bản đệm đàn, về đoạn mở đầu, đoạn nhạc nối câu và đoạn kết. Trong những tác phẩm của các nhạc sĩ vừa kể, và của nhiều nhạc sĩ bậc thầy khác, bản đệm đàn không phải là một xa xỉ phẩm, bỏ đi cũng được, hoặc là chiếc áo chung ai mặc cũng vừa, đệm vào bài hát nào cũng xuôi. Nhưng bản đệm đàn ở đây là thành phần cốt yếu của bài ca, bản đệm đàn nào ăn khớp với bài ca đó, và chỉ ăn khớp với bài ca đó thôi, nó bổ túc cho bài ca, nó nói lên những gì mà bài ca chưa nói hết, cho nên nếu bỏ bản đệm đàn đi thì bài ca mất hẳn một nửa ý nghĩa.

BÀI TẬP SỐ 10

1. Học viên phân tích bản đệm đàn sau:

A/ Đề là một bài ca viết theo thang âm không có chuyển âm. Chúng tôi đã nói về việc hòa âm các bài ca như vậy trong cuốn hòa âm Một. Ở đây học viên hãy đánh số các HT của bản đệm đàn.

B/ Bài ca này có tính cách tôn nghiêm, nên trong bản đệm đàn chúng tôi không dùng những công thức trải dẫu khô khan máy móc. Chúng tôi đã cố gắng cho bản đệm đàn đối đáp với bài ca. Vậy mỗi khi nhịp điệu bài ca cho phép, học viên hãy thực hiện bản đệm đàn đối đáp như vậy.

The image displays two systems of musical notation for piano accompaniment. The first system consists of a vocal line (treble clef) with rests and a piano accompaniment (grand staff) featuring chords and moving lines. The second system shows a more active vocal line with eighth notes and a piano accompaniment with chords and moving lines.

The first system of musical notation consists of three staves. The top staff is a single treble clef with a melody of eighth and quarter notes. The middle and bottom staves are grouped by a brace and represent the piano accompaniment, with the middle staff in treble clef and the bottom staff in bass clef. The music features various rhythmic patterns and chordal textures.

The second system of musical notation continues the piece with three staves. The top staff has a melody with some rests. The piano accompaniment in the middle and bottom staves provides harmonic support with chords and moving lines.

The third system of musical notation concludes the piece with three staves. The top staff has a melody that ends with a final note. The piano accompaniment in the middle and bottom staves provides a concluding harmonic structure.

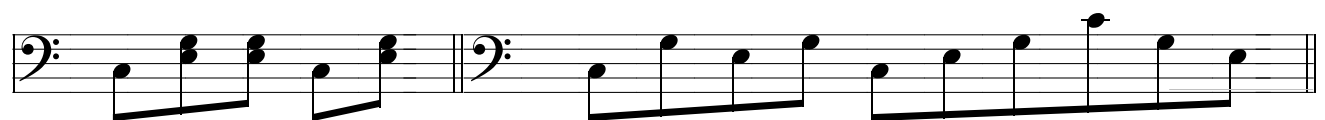
2. Sau khi đã phân tích bản đệm đàn trên, học viên hãy thực hiện bản đệm đàn cho mấy đề sau, theo kiểu cách bản đệm đàn đã phân tách :



BÀI HỌC SỐ 9

33/Chúng ta có thể coi những bài viết theo nhịp 5 như những bài viết theo nhịp 3 với nhịp 2, hoặc nhịp 2 với nhịp 3, và coi những bài viết theo nhịp 7 như những bài nhịp 3 với nhịp 4 . . .Như vậy nhịp 5 và nhịp 7 có thể có nhiều kiểu trải dấu, và là những kiểu đặc biệt để chúng ta khai thác.

Thí dụ :



Và vài thí dụ rút trong cuốn "Trên phím đàn" của Tiến Dũng.

ANDANTINO

The musical score is presented in three systems. Each system contains three staves. The top staff of each system is a single treble clef staff. The bottom two staves of each system form a grand staff, with a treble clef on top and a bass clef on the bottom. The music is written in 3/4 time and features a consistent eighth-note accompaniment in the bass line. The treble line is more melodic, often using slurs and accents. The key signature is one sharp (F#).

The image displays a piano accompaniment score for the piece 'TIẾN DŨNG'. The score is organized into three systems, each consisting of a vocal line (treble clef) and a piano accompaniment (grand staff with treble and bass clefs). The key signature is one sharp (F#), and the time signature is 4/4. The first system shows a vocal line with a steady eighth-note melody and a piano accompaniment with a rhythmic eighth-note pattern in the bass. The second system features a vocal line with some rests and a piano accompaniment with block chords in the bass and eighth-note patterns in the treble. The third system continues the vocal melody with some rests and a piano accompaniment with eighth-note patterns in the bass and block chords in the treble. The score concludes with a final chord in the piano accompaniment.

ALLEGRETTO

The musical score is written for piano and is divided into three systems. Each system contains a treble clef staff and a bass clef staff. The first system begins with a treble staff containing a melody of quarter notes and a bass staff with chords and a wavy line. The second system continues the melody and bass line. The third system features a more active bass line with eighth notes and a treble line with chords. The piece concludes with a sharp sign on the final note of the bass line.

The image displays a musical score for the piece 'TIẾN DŨNG' (Progression), specifically the 'BẢN ĐỆM ĐÀN' (Piano Accompaniment) version. The score is written in a grand staff format, consisting of three systems of staves. Each system includes a single treble clef staff at the top and a grand staff (treble and bass clefs) below it. The music is in a key with one sharp (F#) and a 2/4 time signature. The first system features a melodic line in the treble clef and a bass line in the bass clef with a steady eighth-note accompaniment. The second system continues the melodic development with some rests and a more active bass line. The third system concludes the piece with a final melodic phrase and a sustained bass line. The score is printed in black ink on a white background.

